

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Ngọc N**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Đình Đ**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Ngọc N** và anh **Phạm Đình Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung thứ nhất là **Phạm Tùng L**, sinh ngày 19/10/2013 cho anh **Phạm Đình Đ**; giao con chung thứ hai là **Phạm Ngọc Yến N**, sinh ngày 13/11/2016 cho chị **Đỗ Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị **Đỗ Thị N** và anh **Phạm Đình Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu). Chị **Đỗ Thị N** và anh **Phạm Đình Đ** có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Đỗ Thị N và anh Phạm Đình Đ đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Đỗ Thị N và anh Phạm Đình Đ đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị N tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000023 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Đỗ Thị N số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị N đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Phạm Đình Đ không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Thái Long, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy